TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **209**/2021/QĐST-HNGĐ	*Cầu Giấy, ngày 15 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ khoản 2 Điều 29; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 254/2021/TLST-HNGĐ ngày 01/7/2021 về *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Lê Việt D, sinh năm 1982.

Chị Phạm Thị Minh K, sinh năm 1987.

Cùng trú tại: Số 02 ngõ 44/50 T T T, phường D V H, quận C G, TP. Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Việt D và chị Phạm Thị Minh K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường D V H, quận C G, Thành phố Hà Nội ngày 24/6/2008. Trong quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Nay anh chị xác định mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, cùng đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn của anh chị.

[2] Về con chung: Anh Lê Việt D và chị Phạm Thị Minh K xác nhận trong thời kỳ hôn nhân có 02 (Hai) con chung là cháu Lê Gia L, sinh ngày 21/12/2008 và cháu Lê Gia M, sinh ngày 18/12/2011. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung như sau: Anh D sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Gia N và chị K sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Gia M. Về cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận, chị K không phải cấp dưỡng nuôi cháu N. Anh D sẽ cấp dưỡng

nuôi cháu M là 5.000.000 đồng/tháng *(Năm triệu đồng một tháng)* từ tháng 7 năm 2021 đến khi cháu M đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế. Anh Lê Việt D và chị Phạm Thị Minh K được quyền tự do đi lại thăm nom chăm sóc, giáo dục các con chung, không ai được quyền cản trở.

***[3] Về tài sản chung (Động sản và bất động sản, nhà ở)**:* Anh Lê Việt D và chị Phạm Thị Minh K thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu có tranh chấp phát sinh, anh chị sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác.

[4] Về công nợ: Anh Lê Việt D và chị Phạm Thị Minh K cùng thống nhất anh, chị không vay nợ ai và không ai nợ gì anh chị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Lê Việt D chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Lê Việt D chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm của chị Phạm Thị Minh K. Tổng cộng là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng lệ phí anh Lê Việt D đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy theo biên lai thu số 0017683 ngày 23/6/2021. Nay chuyển thành lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Việt D và chị Phạm Thị Minh K thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Lê Việt D và chị Phạm Thị Minh K cùng thống nhất xác định trong thời kỳ hôn nhân anh chị có 02 (Hai) con chung là cháu Lê Gia N, sinh ngày 21/12/2008 và cháu Lê Gia M, sinh ngày 18/12/2011. Ly hôn, anh chị thỏa thuận: Giao cháu Lê Gia N cho anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị K không phải cấp dưỡng nuôi cháu N. Giao cháu Lê Gia M cho chị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh D tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu M là 5.000.000 đồng/tháng *(Năm triệu đồng một tháng)*, kể từ tháng 7 năm 2021 cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh Lê Việt D và chị Phạm Thị Minh K được quyền tự do đi lại thăm nom chăm sóc, giáo dục các con chung, không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung *(Động sản và bất động sản, nhà ở)*: Anh Lê Việt D và chị Phạm Thị Minh K thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Anh Lê Việt D và chị Phạm Thị Minh K cùng thống nhất anh, chị không vay nợ ai và không ai nợ gì anh chị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Việt D chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Lê Việt D chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* lệ phí hôn nhân gia đình

sơ thẩm của chị Phạm Thị Minh K. Tổng cộng là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng lệ phí anh Lê Việt D đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy theo biên lai thu số 0017683 ngày 23/6/2021. Nay chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội;
- UBND phường Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội.
(Giấy chứng nhận kết hôn số 76 Quyển số 01/2008 ngày 24/6/2008);
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thu Hằng